

MỤC LỤC

1.	Kết quả sử dụng vật liệu ghép RTR Cone bảo tồn sống hàm sau nhổ răng không sang chấn tại Viện đào tạo Răng Hàm Mặt năm 2020-2021	1
	Therapeutic outcomes of using RTR Cone graft material for alveolar ridge preservation following atraumatic tooth extraction at the Institute of Odonto-Stomatology (2020-2021) <i>Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Phú Thắng, Nguyễn Trí Quyết, Trương Thị Mai Anh, Lê Thu Trang</i>	
2.	Phân tích hiệu ứng chèn ép ngách trán do độ sâu hố khứu và tế bào Agger nasi đối với mức độ mờ xoang trán trên cắt lớp vi tính	7
	Impact of frontal recess crowding by olfactory fossa depth and Agger nasi cells on the degree of frontal sinus opacification on computed tomography <i>Nguyễn Đình Chương, Nguyễn Thị Kiều Thơ</i>	
3.	Biến thể hình thái phức hợp lỗ ngách: Mối liên quan giữa vị trí bám tận trên của mỏm móc và độ sâu hố khứu trên CLVT đa mặt phẳng	12
	Morphological variations of the ostiomeatal complex: Association between the superior attachment of the uncinat process and olfactory fossa depth on multiplanar CT <i>Nguyễn Thị Kiều Thơ, Nguyễn Đình Chương</i>	
4.	Liên quan giữa thói quen sinh hoạt và lối sống tới bệnh lý tim mạch người cao tuổi tại cộng đồng	17
	Association between lifestyle factors and cardiovascular diseases among community-dwelling older adults <i>Tạ Quang Thành, Nguyễn Văn Chuyên, Lê Mạnh Cường</i>	
5.	Dị tật thiếu sản ngón cái trẻ em type II và III theo phân loại Blauth – cách phân biệt và các kỹ thuật điều trị	23
	Congenital thumb hypoplasia in children: Type II and III according to the Blauth classification – differentiation and treatment techniques <i>Phan Đức Minh Mẫn</i>	
6.	Khung mô hình học máy dự đoán tuân thủ điều trị trong bệnh Parkinson: Cân bằng giữa hiệu suất dự đoán và khả năng diễn giải lâm sàng	28
	A machine learning framework for predicting treatment adherence in Parkinsons disease: Balancing predictive robustness and clinical interpretability <i>Nguyễn Thị Định, Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Ngọc Giang</i>	
7.	Đặc điểm hình thái tổn thương phổi ở nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông đường bộ	33
	Morphological characteristics of pulmonary injuries in fatal road traffic accident victims <i>Dương Thị Loan, Nguyễn Tuấn Anh</i>	
8.	Ảnh hưởng của thiết kế kim bơm rửa đến hiệu quả loại bỏ Calcium Hydroxide trong ống tủy: Nghiên cứu <i>in vitro</i> bằng kính hiển vi điện tử quét	38
	Effect of irrigation needle design on Calcium Hydroxide removal: An <i>in vitro</i> scanning electron microscopy study <i>Nguyễn Thị Nguyệt Ánh, Vũ Trần Bảo Châu, Nguyễn Thị Tuyết Trinh</i>	
9.	Khảo sát một số yếu tố liên quan đến khả năng thăng bằng ở bệnh nhân đột quỵ tại Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất Đồng Nai	43
	Survey balance ability in stroke patients at Thong Nhat General Hospital in Dongnai province summary <i>Mạc Doanh Thịnh, Đinh Thị Hoa, Nguyễn Thế Khanh, Lê Mạnh Cường</i>	
10.	Đặc điểm bộc lộ giữa mẫu phản ứng vimentin với typ mô học, độ mô học và giai đoạn pT của ung thư biểu mô tuyến dạ dày tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2022-2023	48
	Characteristics of the expression pattern of vimentin in relation to histological type, histological grade, and pT stage of gastric adenocarcinoma at Hanoi Medical University Hospital in 2022-2023 <i>Nguyễn Thị Tân, Nguyễn Thị Huyền</i>	

11.	Mối liên quan giữa vị trí chỉ vân và mức độ nặng của bệnh hen phế quản trên bệnh nhi ≤ 3 tuổi ở Bệnh viện Lê Văn Thịnh	53
	Correlation between finger venule position and asthma severity in children aged 3 years or younger at Le Van Thinh Hospital <i>Lê Thanh Hằng, Nguyễn Thái Dương, Thành Nữ Phương Thảo, Lý Chung Huy</i>	
12.	Thực trạng thăng bằng ở bệnh nhân đột quỵ tại Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai	57
	Survey balance ability in stroke patients at Thong Nhat General Hospital in Dongnai province <i>Mạc Doanh Thịnh, Đinh Thị Hoa, Tạ Quang Thành</i>	
13.	Giá trị của các dấu ấn sinh học viêm hệ thống trong đánh giá mức độ nặng ở bệnh nhân nhồi máu não	62
	The value of systemic inflammatory biomarkers in assessing severity in patients with cerebral infarction <i>Phạm Kiều Anh Thơ, Nguyễn Văn Phong</i>	
14.	Hiệu năng của chỉ số METS-IR trong nhận diện kiểm soát đường huyết kém ở người bệnh đái tháo đường type 2	68
	Performance of the METS-IR index in identifying poor glycemic control in patients with type 2 diabetes mellitus <i>Bùi Thị Minh Phượng, Nguyễn Thị Minh Thái</i>	
15.	Thực trạng bướu cổ ở trẻ em 8-10 tuổi tại Quảng Ninh năm 2021	73
	The situation of goiter among children aged 8-10 in Quang Ninh province, 2021 <i>Vũ Quyết Thắng, Vũ Bảo Tú, Đỗ Thị Mai Liên, Trần Như Khoa, Phạm Viết Vinh</i>	
16.	Anti-gad và C-peptide ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 khởi phát sớm không thừa cân béo phì: Gợi ý tầm soát lada	77
	Anti-gad and c-peptide in early-onset non-overweight patients with type 2 diabetes: Implications for lada screening <i>Đặng Đăng Khoa, Ngô Văn Truyền, Huỳnh Văn Tấn, Nguyễn Bảo Toàn</i>	
17.	Tổng quan về bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD): Điều trị cá thể hóa dựa trên các kiểu hình có giá trị thực hành	82
	Overview of chronic obstructive pulmonary disease (COPD): Individualized treatment based on clinically actionable phenotypes <i>Đinh Văn Phương, Phan Thành Tài, Nguyễn Kim Vượng</i>	
18.	Rối loạn Lipid máu ở bệnh nhân nhiễm HIV điều trị thuốc kháng Retrovirus: Một nghiên cứu cắt ngang tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới	88
	Dyslipidemia among patients with HIV receiving Antiretroviral therapy: A cross-sectional study at the Hospital for Tropical Diseases <i>Nguyễn Trần Quang Huy, Vương Minh Nhật, Nguyễn Quốc Việt, Nguyễn Lê Như Tùng, Thái Đức Luân, Vũ Thị Hiếu, Võ Triều Lý</i>	
19.	Hiệu quả của kích thích điện qua da (TENS) trong đau thần kinh tọa và đau thắt lưng: Tổng quan tường thuật	93
	Efficacy of transcutaneous electrical nerve stimulation (TENS) in sciatica and low back pain: A narrative review <i>Lại Tấn Sơn, Phan Thành Tài, Nguyễn Kim Vượng</i>	
20.	Sự cải thiện cấu trúc tiền phòng và kết quả lâm sàng sau phẫu thuật Phaco ở bệnh nhân Glôcôm góc hẹp kèm đục thủy tinh thể	99
	Improvement of anterior chamber structure and clinical outcomes after Phacoemulsification in patients with narrow-angle Glaucoma and cataract <i>Quách Thị Hoàng Oanh, Hoàng Quang Bình, Vũ Thị Thu Giang</i>	
21.	Sự tương đồng kết quả một số chỉ số tế bào máu ngoại vi giữa máy đếm huyết học tự động DXH 900 và XN 10 tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung Ương	105
	The agreement of selected peripheral blood cell parameters between the automated hematology analyzers DXH 900 and XN 10 at national institute of hematology and blood transfusion <i>Nguyễn Ngọc Dũng, Trương Thị Hiên</i>	
22.	Thực trạng sử dụng kháng sinh dự phòng trong phẫu thuật sạch, sạch nhiễm và một số yếu tố ảnh hưởng tại Trung tâm Y tế khu vực Tân Sơn giai đoạn 2024–2025	112
	Current status of prophylactic antibiotic use in clean and clean-contaminated surgeries and associated factors at Tan Son Regional Medical Center during the period 2024–2025 <i>Bùi Thị Kim Quế, Lê Thị Kim Ánh</i>	

23.	Rối loạn Lipid máu và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 khám tại Phòng khám 360 Lê Hoàn -Thanh Hóa	118
	Dyslipidemia and factors relate in patients with type 2 diabetes mellitus examination at Clinic 360 Le Hoan-Thanh Hoa <i>Nguyễn Đức Hạnh, Nguyễn Hòa Bình, Đặng Thị Dung, Trịnh Đạt Đức, Lê Hoàng Long, Lê Thị Thảo, Lê Lệnh Lương</i>	
24.	Hiệu quả kiểm soát nhiễm trùng khuẩn mủ xanh đa kháng của dung dịch Mafenid Acetat 2,5% trên vết bỏng thực nghiệm	125
	Antimicrobial efficacy of 2.5% Mafenide Acetate solution against multidrug-resistant pseudomonas aeruginosa in experimental burn wounds <i>Lê Quốc Vương, Nguyễn Như Lâm, Lê Đức Mẫn, Ngô Tuấn Hưng</i>	
25.	Đánh giá kết quả điều trị loét dạ dày tá tràng của viên nang dạ dày Tuệ Tĩnh trên lâm sàng	130
	Evaluation of the results of tue tinh gastric and duodenal ulcer treatment with Tuệ Tĩnh gastric capsules in clinical practice <i>Trần Thị Hồng Ngải, Trần Trung Đức, Vũ Quang Huy</i>	
26.	Tác dụng của probiotic kết hợp thảo dược (gừng, tỏi đen) trong hội chứng ruột kích thích	135
	Effects of probiotics combined with herbal medicines (ginger, black garlic) in irritable bowel syndrome <i>Lê Thị Thùy Linh, Phan Thành Tài, Nguyễn Kim Vượng</i>	
27.	So sánh nồng độ Cortisol nước bọt ở những bệnh nhân có và không có bệnh nha chu	141
	A comparison of salivary Cortisol levels in patients with and without periodontal disease <i>Huỳnh Ngọc Thảo Uyên, Lê Đỗ Tuấn Kiệt, Đỗ Thu Hằng</i>	
28.	Đánh giá kết quả bước đầu triển khai mô hình 5S tại một số cơ sở y tế tuyến xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2025	147
	Initial evaluation of the implementation outcomes of the 5S model at selected Commune Health Stations in Thanh Hoa province, 2025 <i>Nguyễn Thị Loan, Phạm Thị Phương, Lê Văn Cường, Hoàng Bình Yên, Nguyễn Quang Vinh, Lê Tiến Toàn, Lê Kim Đức, Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Đình Hải, Lê Huy Tiến, Trịnh Thị Lan Hương</i>	
29.	Thực trạng vi phạm các quy định cấm quảng cáo, khuyến mại và trưng bày thuốc lá tại Việt Nam sau khi thực thi Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá	152
	Violations of Regulations Banning Tobacco Advertising, Promotion and Display in Vietnam after the Implementation of the Law on Prevention and Control of Tobacco Harms <i>Nguyễn Quỳnh Anh, Nguyễn Thị Bích Thảo, Phan Thị Thu Trang, Trần Thị Hoa Mai, Lê Tự Hoàng, Đào Lê Hoàng Minh, Dương Tú Anh, Phan Thị Hải, Nguyễn Ngọc Bích, Bùi Thị Tú Quyên, Lê Thị Thanh Hương</i>	
30.	Kiến thức, thái độ và thực hành chế độ ăn giảm muối của người bệnh tăng huyết áp tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh năm 2025	157
	Knowledge, attitudes and practices of low-salt diet of hypertensive patients at Tue Tinh Hospital in 2025 <i>Nguyễn Hùng Thịnh, Mai Thị Hương, Đinh Văn Tài, Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Cao Tường Linh, Phạm Thủy Phương</i>	
31.	Đánh giá sự hài lòng của người bệnh khám ngoại trú trong giao tiếp ứng xử của nhân viên y tế tại Bệnh viện Đa khoa Minh An năm 2025	162
	Evaluation of outpatient satisfaction regarding healthcare workers' communication and behavior at Minh An General Hospital, 2025 <i>Nguyễn Thị Dung</i>	
32.	Thực trạng vi phạm quy định về khoảng cách tối thiểu từ ranh giới cơ sở giáo dục và y tế của các điểm bán lẻ thuốc lá tại Việt Nam năm 2024	167
	Status of violations of the minimum distance regulation from educational and healthcare facilities among tobacco retail outlets in Vietnam, 2024 <i>Nguyễn Thị Bích Thảo, Nguyễn Quỳnh Anh, Phan Thị Thu Trang, Lê Tự Hoàng, Đào Lê Hoàng Minh, Dương Tú Anh, Phan Thị Hải, Nguyễn Ngọc Bích, Bùi Thị Tú Quyên, Lê Thị Thanh Hương</i>	
33.	Thực trạng kiến thức và thực hành về vệ sinh tay thường quy của sinh viên ngành Điều dưỡng tại trường Y dược, Đại học Trà Vinh	172
	Knowledge and Practice of Routine Hand Hygiene among Nursing Students at the School of Medicine and Pharmacy, Tra Vinh University <i>Tào Gia Phú, Thi Bảo Thạch</i>	

34. Dịch tễ học nước thải (WBE) trong giám sát bệnh lao tại Việt Nam: Cơ sở khoa học và tiềm năng ứng dụng	178
Wastewater-based epidemiology for tuberculosis surveillance in Vietnam: Scientific basis and potential applications <i>Vũ Đức Cảnh, Đỗ Thị Thuỳ Quyên, Trần Thức Thiện, Nguyễn Thuý Liên, Trần Thị Việt Nga</i>	
35. Thực trạng nhận thức, thái độ và hành vi của học sinh trường Trung học cơ sở Nguyễn Viết Xuân thành phố Hạ Long về sức khỏe sinh sản năm 2022	183
Current status of awareness, attitude and behavior of students of Nguyen Viet Xuan Secondary School, Ha Long City on reproductive health in 2022 <i>Vũ Quyết Thắng, Lê Thị Liên, Nguyễn Thị Lan Anh, Trần Như Khoa, Phạm Viết Vinh</i>	
36. Đánh giá chất lượng quản lý và cung ứng dịch vụ nha khoa tại viện y học chuyên ngành: Nghiên cứu trường hợp tại Viện Y học Phòng Không – Không Quân năm 2025	187
Evaluating dental care quality and management in a military medical setting: The case study of the Institute of Air Force and Antiaircraft Medicine in 2025 <i>Nguyễn Bá Hiệu, Lê Minh Thi</i>	
37. Thực trạng sử dụng kim luồn và một số yếu tố liên quan đến viêm đường tĩnh mạch ngoại biên ở người bệnh điều trị nội trú tại Khoa Nội Thần Kinh - Cơ Xương Khớp, Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ năm 2024	192
Situation of peripheral venous catheter use and some factors associated with peripheral phlebitis in inpatients at the Department of Neurology and Musculoskeletal Medicine, Can Tho city General Hospital in 2024 <i>Nguyễn Thị Đào, Trình Thị Huỳnh Như, Nguyễn Thị Hồng Nguyên</i>	
38. Đặc điểm nhân khẩu học của một số bệnh máu, cơ quan tạo máu thường gặp trên người bệnh đến khám tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung Ương	197
Demographic Characteristics of Patients with Common Hematologic Disorders at the National Institute of Hematology and Blood Transfusion <i>Nguyễn Bá Cường, Vũ Thị Hồng Phúc, Bạch Quốc Khánh</i>	
39. Khảo sát thực trạng tuân thủ quy trình chuẩn bị người bệnh trước phẫu thuật chương trình tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Central Park, năm 2025	202
Survey on the current status of patient preparation procedure compliance with the program at Vinmec Central Park International General Hospital, 2025 <i>Nguyễn Thị Thắm, Nguyễn Thành Đức, Trần Hoàng Ngọc Anh, Huỳnh Phú An, Nguyễn Tất Bình, Trần Đăng Phê, Phan Lê Hoàng, Lương Thị Lan</i>	
40. Cơ cấu bệnh tật tai mũi họng tại Phòng khám Đa khoa và Khám bệnh Nghề nghiệp năm 2024	208
Patterns of ENT diseases at the General and Occupational Medicine Clinic in 2024 and associated factors <i>Phạm Ngọc Tuấn</i>	
41. Đánh giá hồ sơ, tổ chức và kết quả huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho nhân viên y tế tại một trung tâm y tế huyện, tỉnh Phú Thọ, năm 2024	213
Assessment of documentation, organization, and outcomes of occupational safety and health training for healthcare workers at a district health center in Phu Tho province, 2024 <i>Vũ Thái Sơn, Chu Thị Liễu</i>	
42. Tỷ lệ nhiễm khuẩn bệnh viện của bệnh nhân điều trị nội trú tại Bệnh viện Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	219
Hospital-acquired infections among inpatients at Binh Tan Hospital, Ho Chi Minh City <i>Trần Thị Thanh Hà, Nguyễn Đức Huệ, Phạm Thanh Vũ</i>	
43. Đặc điểm một số chỉ số tế bào máu ngoại vi ở người bệnh đái tháo đường tại Bệnh viện Nội tiết Trung Ương năm 2023	224
Characteristics of peripheral blood cell indices in patients with diabetes at the National Hospital of Endocrinology in 2023 <i>Đỗ Tiến Dũng, Nguyễn Thị Thuý, Ngô Thị Phương Oanh</i>	
44. Sự hài lòng của người bệnh quốc tế (LÀO) điều trị tại khoa quốc tế Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 năm 2025	229
Satisfaction of international (LAO) patients receiving treatment at the International Department of 108 Military Central Hospital in 2025 <i>Đặng Thị Huệ, Vũ Thị Mai Phương, Lê Văn Trường, Nguyễn Quốc Tuấn, Lê Xuân Dương, Bùi Việt Hùng, Đặng Quốc Huy, Hoàng Đức Nhật, Lê Trọng Dũng, Nguyễn Hoàng Trung, Tống Đức Minh</i>	

45.	Phân tích chi phí - thỏa dụng của Fenofibrate trong làm chậm tiến triển của bệnh võng mạc đái tháo đường tại Việt Nam Cost-utility analysis of Fenofibrate in slowing progression of diabetic retinopathy in Vietnam <i>Phùng Lâm Tới, Ngô Thị Ngọc Nhi, Usa Chaikledkaew, Kyoo Kim</i>	234
46.	Tuân thủ điều trị ARV của người bệnh HIV/AIDS tại Trung tâm Y tế Ngã Bảy, thành phố Cần Thơ năm 2025 Adherence to Antiretroviral (ARV) Treatment Among People Living with HIV/AIDS at Nga Bay Medical Center, Can Tho City, in 2025 <i>Nguyễn Văn Lành, Nguyễn Thị Hồng Tuyến, Nguyễn Thị Kiều Lan, Nguyễn Kim Khánh Tiên, Trần Ngọc Tâm, Nguyễn Thanh Bình</i>	239
47.	Bước đầu đánh giá tính giá trị và độ tin cậy của bộ công cụ đo lường năng lực an toàn người bệnh ở điều dưỡng tại Việt Nam Preliminary evaluation of the validity and reliability of an instrument measuring patient safety competence among nurses in Vietnam <i>Đặng Trần Ngọc Thanh, Phùng Thị Diễm Phúc</i>	244
48.	Thực trạng kiến thức, thái độ tự chăm sóc của người bệnh có hậu môn nhân tạo tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2025 Knowledge and attitudes toward self-care among patients with colostomies at Hanoi Medical University Hospital in 2025 <i>Lường Thị Xuân, Trương Quang Trung, Nguyễn Thế Tuyền, Nguyễn Thị Huế</i>	249
49.	Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng ở trẻ mắc sởi được điều trị Immunoglobulin tiêm tĩnh mạch Epidemiological and clinical characteristics of children with measles receiving intravenous Immunoglobulin treatment <i>Đặng Khánh Ly, Đinh Trọng Hùng, Đỗ Thiện Hải</i>	256
50.	Thực trạng lo âu và stress ở nhân viên y tế tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên năm 2026 và một số yếu tố liên quan Prevalence of anxiety and stress and associated factors among healthcare workers at Thai Nguyen National Hospital in 2026 <i>Hoàng Trường Giang, Trần Như Nguyên</i>	262
51.	Kiến thức, thái độ tuân thủ xử lý ống nội soi mềm của điều dưỡng, kỹ thuật viên và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2026 Knowledge, Attitudes and Compliance Practice of Nurses and Technicians in Flexible Endoscope Reprocessing and Related Factors at Vietnam National Children's Hospital in 2026 <i>Đặng Thị Mai Chinh, Dương Thị Hòa, Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Đặng Thị Thu Hương</i>	268
52.	Mức độ sẵn sàng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong học tập của sinh viên y khoa Đại học Đại Nam năm 2025 Readiness to apply artificial intelligence (AI) in learning among medical students at Dai Nam University in 2025 <i>Nguyễn Bích Nguyệt</i>	273
53.	Thực trạng rối loạn mỡ máu và các yếu tố liên quan trên người bệnh tăng huyết áp tỉnh Đồng Tháp Prevalence of dyslipidemia and associated factors among hypertensive patients in Dong Thap province <i>Tống Đức Minh, Lê Minh Phong, Ngô Văn Thuyền</i>	278
54.	Kiến thức, thái độ, thực hành và một số yếu tố liên quan về phòng bệnh lao của người nhà người bệnh tại một số xã/phường, tỉnh Phú Thọ năm 2026 Knowledge, attitudes, practices, and some related factors regarding tuberculosis prevention among patient's family members in some communes/wards, Phu Tho province in 2026 <i>Đỗ Văn Chí, Bùi Hoài Nam, Cao Thị Hoa, Khương Văn Duy</i>	283
55.	Thực trạng bệnh da và nhu cầu ứng dụng công nghệ trong điều trị của bác sĩ tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long năm 2025 Current status of skin diseases and the demand for technology application in treatment among physicians in the Mekong Delta in 2025 <i>Nguyễn Văn Nguyên, Huỳnh Văn Bá, Huỳnh Anh Đào, Nguyễn Huỳnh Ngân</i>	289

56. Đánh giá hiệu quả can thiệp cải thiện sự hài lòng về hoạt động cấp phát thuốc ngoại trú bảo hiểm y tế của bệnh nhân cao tuổi tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2025–2026	296
Evaluation of the effectiveness of an intervention to improve elderly patients satisfaction with outpatient health insurance drug dispensing services at Hai Phong Medical University Hospital in 2025–2026	
<i>Đỗ Thị Bích Diệp, Trương Đình Phong, Phạm Thành Suôi, Trần Bá Kiên</i>	
57. Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật ứ nước thận bẩm sinh theo phương pháp Anderson-Hynes bằng đường mổ sau lưng ở trẻ dưới 12 tháng	301
Outcomes of congenital hydronephrosis treated with Anderson–Hynes pyeloplasty via posterior lumbar approach in infants under 12 months	
<i>Nguyễn Thị Mai Thủy, Hoàng Danh Minh</i>	
58. Kết quả sàng lọc căng thẳng tâm lý ở người bệnh ung thư thực quản bằng thang đo Distress Thermometer	305
Results of psychological stress screening in patients with esophageal cancer using the Distress Thermometer scale	
<i>Vũ Thị Bích Liên, Nguyễn Thị Thanh Kim Huệ, Nguyễn Thị Hiên, Lê Thị Nguyệt, La Văn Trường</i>	
59. Đánh giá hiệu quả của bài thuốc "Tam Ty Thang" kết hợp điện châm trong điều trị đau dây thần kinh hông to do thoái hóa cột sống thắt lưng tại Bệnh viện Y học Cổ truyền Thái Bình	311
Evaluation of the effectiveness of the "Tam Ty Thang" remedy combined with electroacupuncture in the treatment of slimming nerve pain due to lumbar spine degeneration at Thai Binh Traditional Medicine Hospital	
<i>Đỗ Đình Tú, Đỗ Quốc Hương, Bùi Quốc Khánh</i>	
60. Khảo sát kiến thức về bệnh đái tháo đường bằng thang đo DKQ-24 phiên bản tiếng Việt trên bệnh nhân đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú	316
Diabetes knowledge and associated factors among outpatients with type 2 diabetes mellitus	
<i>Trần Thanh Tĩnh, Nguyễn Thị Tuyết Anh, Trần Lê Trọng Hữu, Nguyễn Tiến Đạt, Trần Thị Huyền, Đào Thị Thảo Nguyên, Từ Vĩ Phát, Doãn Thị Bảo Trân, Nguyễn Văn Sĩ</i>	
61. Độc tính cấp và sự phù hợp trong điều trị dưới góc nhìn kết hợp Đông Tây y của cao lỏng Tiêu độc Dưỡng phu	322
Acute toxicity and therapeutic relevance of Tiêu độc Duong phu liquid extract from an integrative Traditional–Modern medicine perspective	
<i>Nguyễn Thị Phương Thảo, Quách Thị Yến, Nguyễn Hoàng Ngân, Nguyễn Thị Như Quỳnh, Nguyễn Thị Ngọc Hà, Nguyễn Trường Nam</i>	
62. Kết quả thu – chi tài chính tại Trung tâm Y khoa Kỳ Hòa giai đoạn 2022 – 2024	326
Financial revenue–expenditure performance at Ky Hoa Medical Center, 2022–2024	
<i>Đặng Quốc Dũng, Nguyễn Quỳnh Anh</i>	
63. Đánh giá hiệu quả của điện châm trong điều trị liệt dây thần kinh số III	331
Evaluating the effectiveness of electroacupuncture in the treatment of third nerve paralysis	
<i>Phạm Thị Thu Hà, Trần Đức Hữu, Trần Thị Chu Quý, Nguyễn Thị Ngọc Ánh</i>	
64. Dịch tễ học và yếu tố nguy cơ mắc bệnh thận mạn ở người trẻ: Tổng quan tường thuật năm 2025	336
Epidemiology and risk factors of chronic kidney disease in young adults: A narrative review in 2025	
<i>Nguyễn Phạm Nhật Vĩ, Đặng Quốc Toàn</i>	
65. Phân bố loài Dermatophytes gây nấm móng và giá trị định danh bằng Maldi-tof ms, giải trình tự Sanger	341
Distribution of dermatophyte species causing onychomycosis identified by MALDI-TOF MS and Sanger sequencing	
<i>Nguyễn Thu Hằng, Hoàng Hồng Mạnh, Vũ Thị Dung, Nguyễn Thị Thu Hoài, Trần Cẩm Vân</i>	
66. Tác dụng điều trị rối loạn ngôn ngữ bằng phác đồ nền kết hợp điện châm trên bệnh nhân nhồi máu não sau giai đoạn cấp theo thang điểm đánh giá rối loạn ngôn ngữ trên lâm sàng	346
Therapeutic effects of a standard medical treatment combined with electro-acupuncture on language disorders in patients with post-acute ischemic stroke, assessed by clinical language disorder scales	
<i>Ngô Quỳnh Hoa, Đặng Minh Tư, Trần Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Dương</i>	

67. **Mối liên hệ giữa hành vi tự làm tổn thương và trầm cảm, lo âu, stress ở học sinh trường Trung học Phổ thông Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, năm 2025** 352
Association between nonsuicidal self-injury and depression, anxiety, and stress among students at Tan Phu High School, Dong Nai province, Vietnam
Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Phạm Phương Thảo, Trần Quang Trọng, Nguyễn Trần Thục Quyên, Đặng Hoàng Phúc
68. **Phân tích chi phí trực tiếp y tế và các yếu tố liên quan theo phân nhóm bệnh ở bệnh nhân bệnh không lây nhiễm điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế quận Gò Vấp năm 2025** 357
Direct medical costs and associated factors among outpatients with non-communicable diseases at Go Vap District Medical Center, 2025
Trịnh Văn Tiến, Nguyễn Phúc Hưng, Quách Tố Loan, Trần Thị Huyền Trang, Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Thị Thu Hòa, Trần Bá Kiên
69. **Tác dụng giảm đau và cải thiện tầm vận động cột sống thắt lưng của cấy chỉ huyết toàn thân, điện châm và xoa bóp bấm huyệt trên bệnh nhân hội chứng thắt lưng hông do thoái hoá cột sống** 363
Pain relief and improvement of lumbar spine range of motion from wholebody acupuncture, electroacupuncture, and massage in patients with lumbar-hip syndrome due to spinal degeneration
La Thị Tuyết Nhung, Bùi Tiến Hưng, Ngô Quỳnh Hoa, Phạm Tiến Thành, Trần Thị Hồng Nhung
70. **Báo cáo loạt ca lâm sàng: Viêm củng mạc nhiễm trùng do nấm sau phẫu thuật mộng** 368
Cases report: Infectious fungal scleritis following pterygium surgery
Lê Văn Long, Lê Xuân Cung, Dương Mai Nga
71. **Ba trường hợp viêm kết giác mạc mùa xuân được điều trị phối hợp bằng Tacrolimus 0,1% bôi da mi** 373
A three-case report of adjunctive eyelid-applied Tacrolimus 0,1% for treatment of vernal keratoconjunctivitis
Nguyễn Thị Phượng, Lê Xuân Cung, Dương Mai Nga, Phạm Thị Thu Thủy
72. **Chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh nội trú tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương năm 2026 và một số yếu tố liên quan** 377
Quality of inpatient medical services at the National Geriatric Hospital in 2026 and related factors
Phan Tuấn Khôi, Nguyễn Công Khẩn, Chu Dũng Sĩ
73. **Kiến thức, thực hành và một số yếu tố liên quan về quản lý chất thải rắn y tế của cán bộ y tế tại Trung tâm Y tế Hải Dương năm 2025** 382
Knowledge, practices, and related factors regarding medical solid waste management among healthcare staff at Hai Duong Medical Center in 2025
Đinh Thị Nhung, Bùi Hoài Nam, Cao Thị Hoa, Nguyễn Đức Trọng